**BIÊN BẢN SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG**

Theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet số: ………………………………………….……….. ký ngày: … / … /20… … giữa:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên A:** |   |
|  | Người đại diện: |  …………….……………………………………………………………………………………………..………………………. |
|  | Địa chỉ lắp đặt: | …… … |
|  | Điện thoại:: . Di Động: ……………………………………. | Fax:  |
|  | Số tài khoản: | ……… …………..……………………… | Mở tại: …………………………………………………………….................……….. |
|  | Mã số thuế: ………………………..……….. |  |
| **Bên B:** | **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT** |
|  | Người đại diện: | ……………………………… | Chức vụ: ………………………………………………. |
|  | Văn phòng giao dịch: | …………………………………………………………………………………………………………………… |
|  | Điện thoại: | <1900.6600> | Fax: <84.4.73008889> |
|  | Số tài khoản: | <00006869014> | Mở tại: Ngân hàng Tiên Phong, chi nhánh Hà Nội> |
|  | Mã số thuế: | <0101778163> |  |  |

***Hai Bên cùng thống nhất các điều khoản sau:***

**ĐIỀU 1: SỬA ĐỔI DỊCH VỤ**

Kể từ ngày …….. / ……. /20..……. Bên A đăng ký chuyển từ sử dụng gói dịch vụ ………………………………… sang gói:

 [ ]  **Dịch vụ truy nhập internet:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| [ ] ADSL-F6 | [ ] FTTH-F4  | [ ]  FiberBusiness  | [ ]  FiberSilver  | [ ]  Khác: ………….. |
| [ ] FTTH-F2 | [ ] FTTH-F5  | [ ]  FiberPlay  | [ ]  FiberDiamond  |  |
| [ ] FTTH-F3 | [ ] FTTH-F6  | [ ]  FiberPlus  | [ ]  FiberPublic+ |  |

 ***Chi tiết thông tin sửa đổi:***

|  |
| --- |
| **[ ]  Chuyển khác loại dịch vụ (khác hạ tầng)** |
| **[ ]** Phí chuyển đổi hạ tầng: **[ ]** Cáp đồng: ……………….. VNĐ [ ]  Cáp quang: ……………… VNĐ **[ ]** Phí chuyển đổi thiết bị: ……………….. VNĐ [ ]  Thiết bị giao: ……………………. [ ]  Thiết bị thu hồi: …………………….. |
| **[ ]  Chuyển cùng loại dịch vụ Phí chuyển đổi** |
|  [ ]  Từ gói có phí thuê bao hàng tháng thấp lên gói cao hơn :  | Miễn phí |
|  [ ]  Từ gói có phí thuê bao hàng tháng cao xuống gói thấp hơn:  | [ ]  Cáp đồng (………VNĐ) | [ ]  Cáp quang (…….. VNĐ) |

|  |
| --- |
| [ ]  **Dịch vụ Truyền hình Trả tiền** (IPTV)Kể từ ngày …….. / ……. /20..……. Bên A đăng ký chuyển từ sử dụng gói dịch vụ ………………………………… sang gói: |
| [ ]  IPTV VOD HD [ ]  IPTV Premium HD [ ]  Khác [ ]  Phí chuyển đổi: Với Gói kênh phụ trợ đính kèm sau: [ ]  VTVcab SD/HD [ ]  VTC HD [ ]  K+ SD/HD [ ]  Khác |

**ĐIỀU 2: CHUYỂN ĐỊA CHỈ LẮP ĐẶT DỊCH VỤ VÀ ĐỊA CHỈ THU CƯỚC:**

|  |
| --- |
| [ ]  Địa chỉ lắp đặt mới: ………………………………………………………………………………………………………………………………………..[ ]  Địa chỉ thu cước mới: …………………………………………………………………………………………………………………………………….[ ]  Địa chỉ trên hóa đơn: …………………………… ………………………………………………………………………………………………………… |
| **[ ]  Thay đổi vị trí trên cùng địa chỉ**  |
|  [ ]  Sử dụng trên 12 tháng | Miễn phí |
|  [ ]  Sử dụng dưới 12 tháng | [ ]  Cáp đồng : … VNĐ | [ ]  Cáp quang: ……..… VNĐ |
| **[ ]  Thay đổi sang địa chỉ khác** |
|  [ ]  Sử dụng trên 12 tháng chuyển địa điểm lần đầu[ ]  Sử dụng trên 12 tháng kể từ thời điểm CDD  miễn phí trước đó [ ]  Trả trước 12 tháng, đã sử dụng >= 8 tháng | Miễn phí |
|  [ ]  Sử dụng dưới 12 tháng | [ ]  Cáp đồng : ……………….. VNĐ | [ ]  Cáp quang: ……… VNĐ |
| **[ ]  Phí chuyển đổi thiết bị:** [ ]  Thiết bị giao:  [ ]  Thiết bị thu hồi: | [ ]  Phí chuyển đổi : ……………….. VNĐ |  |

**ĐIỀU 3: KHÔI PHỤC DỊCH VỤ:**

**Khôi phục dịch vụ internet:**

|  |
| --- |
| [ ]  **Bên A là sinh viên:** *Bên A khôi phục dịch vụ cam kết sử* dụng dịch vụ trên 12 tháng : [ ] Miễn phí khôi phục, chuyển địa điểm. [ ]  Hưởng chính sách giá cước khuyến mại theo chính sách bán mới tại thời điểm khôi phục. [ ]  Bên B bàn giao lại modem cho Bên A. |
| [ ]  **Bên A là Khách hàng Cá nhân/Doanh nghiệp/Khác:**[ ]  Bên A chỉ khôi phục và không đăng ký sử dụng thêm dịch vụ, Bên A cam kết sử dụng dịch vụ 12 tháng:[ ]  Miễn phí khôi phục.[ ]  Hưởng chính sách giá cước khuyến mại theo chính sách bán mới tại thời điểm khôi phục.[ ]  Bên A khôi phục và đăng ký sử dụng thêm dịch vụ: [ ]  Bên A tạm ngưng/thanh lý đầy đủ thủ tục trên 3 tháng: Bên A được hưởng theo chính sách Combo. [ ]  Bên A tạm ngưng/thanh lý dưới 3 tháng: Bên A được hưởng theo chính sách đăng ký sứ dụng thêm dịch vụ. |

**Khôi phục dịch vụ truyền hình**

|  |
| --- |
| [ ]  **Khi tạm ngưng/thanh lý, Bên A hoàn trả lại HD box:**[ ] Bên A mua HD Box theo chính sách bán mới hiện hành. [ ]  Áp dụng chính sách khuyến mại: Giảm cước truyền hình cơ bản (VOD/ Preminum) 50.000VNĐ/ Tháng, trong thời gian 6 tháng sử  dụng dịch vụ liên tục (tương đương với 50% giá trị của HD Box).  |
| [ ]  **Khi tạm ngưng/thanh lý, Bên A thanh toán đủ tiền bồi thường theo quy định và giữ lại HD Box:** [ ]  Bên A sử dụng lại HD Box cũ (HD Box Bên A đã giữ lại). [ ]  Áp dụng chính sách khuyến mại: Giảm cước truyền hình cơ bản (VOD/Preminum) 50.000VNĐ/ Tháng, trong thời gian 12 tháng sử  dụng dịch vụ liên tục. [ ]  **Bên A tạm ngưng/ thanh lý chưa đầy đủ thủ tục:** [ ] Bên A mua HD Box theo chính sách bán mới hiện hành. [ ]  Bên A sử dụng lại HD Box cũ. |

**ĐIỀU 4: CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:**

Bên A chuyển từ phương thức thanh toán: ……………………………………………………………………………….sang hình thức thanh toán mới là

|  |
| --- |
| [ ]  Chuyển khoản qua ngân hàng: ⭘Vietcombank ⭘Techcombank ⭘Tienphongbank ⭘Khác...* Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT
* Số tài khoản: ………………….............Tại ngân hàng………………………..– Chi nhánh:………………………
 |
| [ ]  Thanh toán qua ATM: ⭘Vietcombank ⭘Khác… |
| [ ]  Thanh toán qua tin nhắn SMS: ⭘Techcombank ⭘Đông Á (DongAbank) ⭘Tienphongbank ⭘Khác... |
| [ ]  Thanh toán qua internet banking: ⭘Đông Á (DongAbank) ⭘Vietcombank ⭘Tienphongbank ⭘Khác...  |
| [ ]  Tại quầy ngân hàng: ⭘TMCP Quân Đội ⭘Khác.... |
| [ ]  Tại quầy giao dịch của FPT Telecom: ……………………………………………………………………………………. |
| [ ]  Thanh toán qua: ⭘MOBIVI ⭘PAYOO... ⭘Khác.... |
| [ ]  Khấu trừ tự động phí dịch vụ hàng tháng tại tài khoản số………….……… của Bên A (Bên A là chủ tài khoản ngân hàng) mở tại ngân hàng: ⭘Vietcombank ⭘Đông Á (DongAbank) ⭘TMCP Quân Đội ⭘Khác... *Số dư khả dụng trong tài khoản của Bên A phải đảm bảo cho việc thanh toán cước phí sử dụng dịch vụ, nếu số dư trong tài khoản của Bên A không đủ để thanh toán thì Bên A phải chọn hình thức thanh toán khác phù hợp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của mình.* |
| [ ]  Tại địa chỉ Bên A: Phí thu cước được hai bên thỏa thuận khi ký kết hợp đồng, phí thu cước có thể thay đổi theo từng thời điểm (trường hợp này Bên B sẽ thông báo cho Bên A theo quy định tại khoản 2.3, Điều 2.)Tên người thanh toán:……………………………….Thời gian có mặt ở nhà……………………………………………Địa chỉ: ⭘ Như trên  ⭘ Khác: Số nhà/Xóm/Thôn.............................Đường/Phố..........................Phường/Xã/Thị trấn.......................Quận/Huyện..........................................Tỉnh/Thành phố...................................................... |

**Những thay đổi khác:**

**ĐIỀU 5:** **PHÍ SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG**

Tổng số tiền Bên A thanh toán cho Bên B ngay sau ký Bản sửa đổi hợp đồng này là…………………….VNĐ. Chi tiết các khoản tiền như sau:

* Phí chuyển đổi dịch vụ:…………………………… ….…VNĐ
* Cước phí chưa thanh toán của gói dịch vụ cũ:…………………………….VNĐ

**ĐIỀU 6:** **CAM KẾT SỬ DỤNG**

* Bên A chuyển gói dịch vụ có nhu cầu đổi thiết bị khác có giá cao hơn thì sẽ nộp thêm số tiền chênh lệch giữa 2 loại thiết bị theo giá niêm yết. Bên A chỉ được chuyển đổi gói dịch vụ 02 lần/năm (không giới hạn thời gian sử dụng).
* Không áp dụng chuyển gói dịch vụ sang các gói dịch vụ đã ngưng cung cấp tại thời điểm hiện hành, hoặc các gói dịch vụ không cho áp dụng tại từng khu vực.
* Tại một thời điểm, Bên A chỉ được áp dụng 01 chương trình khuyến mại. Số tiền khuyến mại được trừ vào cước sử dụng hàng tháng theo chính sách khuyến mại áp dụng tại thời điểm đó (giá chưa VAT).
* Thay đổi đồng thời 02 nội dung trở lên trong Điều 1,2 và 3: chỉ áp dụng một mức phí cao nhất trong các nội dung thay đổi.
* Các bảng giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

**ĐIỀU 7:** **ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ**

Trong quá trình sử dụng dịch vụ nếu Bên A có sự thay đổi về thông tin gói dịch vụ mới (nâng cấp/chuyển đổi/quy hoạch…) hoặc bất kỳ thay đổi nào liên quan đến hợp đồng ký kết, hai Bên thống nhất thực hiện theo quy định của Bên B qua giao dịch điện tử tại trang thông tin http://www.fpt.vn.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

 **ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*